

HĐND HUYỆN TUẦN GIÁO  
**ĐOÀN GIÁM SÁT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-ĐGS

Tuần Giáo, ngày 25 tháng 3 năm 2024

V/v Thông báo thời gian, lịch giám sát chuyên đề của HĐND huyện.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện;  
- Phòng Nội vụ;  
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về việc thành lập Đoàn Giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện từ 7/2021 đến 31/12/2023*”. Đoàn giám sát HĐND huyện thông báo thời gian, lịch giám sát đến các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

### **1. Thành phần đoàn giám sát**

Đoàn giám sát của HĐND huyện theo Nghị quyết số 50 /NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện.

### **2. Đơn vị chịu sự giám sát**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

### **3. Nội dung giám sát**

Việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo: Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (*thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; số hóa kết quả giải quyết TTHC; tình hình tích hợp, cung cấp TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia...*); cải cách bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ, tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

### **4. Lịch giám sát**

#### **4.1. Họp Đoàn giám sát**

Thời gian: 07 giờ 30, ngày 24/4/2024 tại Phòng họp tầng 2, Trụ sở HĐND và UBND huyện.

#### **4.2. Lịch giám sát trực tiếp các đơn vị**

Thời gian bắt đầu từ 08h00 các ngày trong tuần, thời gian cụ thể:

- Ngày 25/4/2024, giám sát tại thị trấn Tuần Giáo.
- Ngày 26/4/2024, giám sát tại xã Quài Tở.
- Ngày 29/4/2024, giám sát tại xã Quài Cang.
- Ngày 02/5/2024, giám sát tại xã Quài Nưa.
- Ngày 03/5/2024, giám sát tại xã Quài Nà Tông.
- Ngày 08/5/2024, giám sát tại xã Phình Sáng.
- Ngày 9/5/2024, giám sát tại xã Ta Ma.
- Ngày 10/5/2024, giám sát đối với Phòng Nội vụ huyện.
- Ngày 13/5/2024, giám sát đối với UBND huyện.

#### **5. Tổ chức thực hiện**

**5.1.** Các đơn vị chịu sự giám sát trực tiếp bố trí địa điểm, thành phần làm việc với đoàn khi đoàn đến giám sát. Giải trình và cung cấp các tài liệu có liên đến nội dung giám sát khi có yêu cầu.

**5.2.** Thường trực HĐND các xã, đại biểu HĐND huyện tại các xã sắp xếp thời gian tham gia cùng Đoàn giám sát khi đoàn tổ chức giám sát tại đơn vị.

**5.3.** Văn phòng HĐND&UBND huyện chuẩn bị phương tiện, điều kiện phục vụ đoàn trong thời gian giám sát.

Trên đây là lịch giám sát chuyên đề của HĐND huyện; Đoàn giám sát thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát biết để bố trí, sắp xếp thời gian, địa điểm, thành phần làm việc với đoàn giám sát (*Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh Đoàn sẽ điều chỉnh thời gian và thông báo cụ thể tới đơn vị, Mọi thông tin liên hệ trực tiếp với Đ/c Nguyễn Thị Huyền, SĐT: 0944.815.608*).

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND huyện (B/c);
- LĐ UBND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**Trần Bình Trọng**

## ***Đề cương báo cáo đối với Ủy ban nhân dân huyện***

### **BÁO CÁO**

#### **Việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023**

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành.**

1. Việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2023; nhận thức của các cơ quan đơn vị, chính quyền, cán bộ công chức, nhân dân về cải cách hành chính (CCHC);

*Nêu số lượng, nội dung văn bản (Phục lục 01); hình thức, đối tượng quán triệt, triển khai; đánh giá khái quát mức độ nhận thức và ý thức thực hiện của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức.*

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện CCHC trên địa bàn huyện; các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản về công tác CCHC trong giai đoạn 2021 - 2023 đã xác định;

*Nêu số lượng, nội dung các văn bản đã ban hành (Phục lục 02).*

3. Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền về CCHC; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị về thông tin tuyên truyền CCHC;

4. Thực hiện tự kiểm tra chấm điểm chỉ số CCHC, chỉ số đánh giá chính quyền số hàng năm của cấp huyện; xác định công bố chỉ số CCHC hàng năm đối với UBND các xã, thị trấn;

5. Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC: Báo cáo số lượng, hình thức, nội dung các buổi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC (*cụ thể từng năm*);

6. Công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác CCHC, công vụ: Báo cáo cụ thể số cuộc kiểm tra, thanh tra và những vấn đề tồn tại hạn chế đã khắc phục xử lý sau kiểm tra, thanh tra (*cụ thể từng năm*); việc ràng buộc trách nhiệm, gắn đánh giá xếp loại, khen thưởng cán bộ, công chức với kết quả thực hiện CCHC;

7. Tình hình bố trí nguồn lực cho thực hiện CCHC trên địa bàn huyện (ngân sách, cơ sở vật chất, con người...); việc phân công cán bộ, công chức phụ trách, chỉ đạo trong công tác CCHC;

8. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về CCHC.

#### **II. Kết quả tổ chức thực hiện**

##### **1. Cải cách thể chế**

**1.1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc phạm vi quản lý của huyện**

- Kết quả thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của huyện;

- Thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của huyện;

### **1.2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

- Kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại đơn vị;

- Tình hình xử lý kết quả sau rà soát đối với văn bản QPPL;

- Việc ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hằng năm hết hiệu lực theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

### **1.3. Công tác kiểm tra văn bản QPPL**

- Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL tại đơn vị;

- Việc xử lý kết quả sau kiểm tra;

### **1.4. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Việc ban hành và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Tình hình phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật;

- Việc kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

### **1.5. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm**

- Việc ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm;

- Rà soát, tổng hợp, xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm;

- Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật;

- Việc kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm;

- Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; thu thập, xử lý thông tin;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **2.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính**

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức hoạt động kiểm soát TTHC;

- Công khai TTHC; TTHC nội bộ;

- Việc rà soát, đánh giá TTHC;
- Việc giải quyết TTHC;
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC;
- + Tổng số ý kiến, kiến nghị, đơn thư tiếp nhận;
- + Số ý kiến, kiến nghị, đơn thư đã giải quyết;
- + Số ý kiến, kiến nghị, đơn thư chưa giải quyết, nguyên nhân;
- Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

## **2.2. Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; UBND các xã, thị trấn thực hiện theo cơ chế một cửa; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp;
- Việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC (*Phục lục 03*);
- Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện;
- Thực hiện việc xin lỗi người dân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC (*Kiểm tra văn bản và gọi điện thoại cho người dân nộp hồ sơ để xác minh*) và các Báo cáo giải trình (*nếu có*);
- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (*tỷ lệ thực hiện*);
- Việc đánh giá giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử đảm bảo theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên;
- Việc xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong cải cách TTHC.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Việc tuân thủ các quy định về tổ chức bộ máy;
- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy;
- Kế hoạch, lộ trình, tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2025 để đến năm 2025 giảm tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015;
- Việc thực hiện các quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị (*đúng, hợp lý*);
- Việc quản lý, phân bổ, sử dụng biên chế CC, VC;
- Việc thực hiện tinh giản biên chế.

## **4. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ**

## **cán bộ, công chức, viên chức**

- Xây dựng phương án tuyển dụng viên chức (Cơ sở, căn cứ...) và tổ chức thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp năm 2022, 2023;
- Thực hiện quy định về chuyển viên chức thành công chức;
- Việc xây dựng, chất lượng Đề án VTVL;
- Kết quả thực hiện Đề án VTVL (Đối chiếu với nội dung phương án tuyển, kết quả tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo...CBCCVC tại cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc quản lý của đơn vị năm 2022, 2023);
- Việc thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo năm 2022, 2023;
- Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, 2023 gắn với VTVL;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quy hoạch năm 2022, 2023;
- Xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 và 2023;
- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.
- Xây dựng và kết quả thực hiện văn hoá công sở;
- Những chuyển biến về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã tại thời điểm 31/12/2023 so với 31/12/2021;

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tình hình thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách;
- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính;
- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Tình hình thực hiện công khai thu chi tài chính, công khai dự toán, quyết toán nguồn kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật;
- Tình hình thực hiện các quy định về quản lý tài sản công;
- Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015;
- Thu ngân sách hằng năm: Năm 2022, 2023;

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước hằng năm: Năm 2022 và năm 2023;

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tình hình thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị;
- Việc triển khai, sử dụng hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện; triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí của TTHC;
- Việc triển khai, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành; ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử;
- Triển khai việc tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

1. Những kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Nguyên nhân hạn chế (*nêu rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan*).

5. Các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại và hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND bám sát vào nội dung đề cương đề đơn vị báo cáo; tùy tình hình thực tế có thể bổ sung thêm những nội dung cần thiết khác để làm rõ thêm phần báo cáo; chuẩn bị báo cáo đầy đủ, kịp thời gửi về đoàn giám sát (thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện) chậm nhất vào ngày **20/4/2024** bằng văn bản đồng thời gửi qua Email: *tuannghia.thnt@gmail.com*.

**\* Lưu ý:**

- Thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023.

## ***Đề cương báo cáo đối với các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã***

### **BÁO CÁO**

#### **Việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn ..... giai đoạn 2021 - 2023**

#### **I. Công tác quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách về cải cách hành chính**

- Công tác quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2023; nhận thức của các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, VC và nhân dân về cải cách hành chính (CCHC);

*Nêu số lượng, nội dung văn bản (Phục lục 01, 02); hình thức, đối tượng quán triệt, triển khai; đánh giá khái quát thái độ tiếp thu, mức độ nhận thức và ý thức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức.*

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực cho CCHC; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức trong thông tin, tuyên truyền CCHC;

- Việc gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm tại các cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác CCHC, kế hoạch kiểm tra và thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC, việc xử lý các vấn đề sau kiểm tra tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn;

#### **II. Kết quả thực hiện**

##### **1. Cải cách thể chế**

- Tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn (nếu có);

- Việc ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hoá VBQPPL; xử lý kết quả sau rà soát; quyết định công bố danh mục văn bản hàng năm hết hiệu lực theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

- Việc xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kết quả sau kiểm tra;

- Việc ban hành, thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; tình hình phổ biến pháp luật; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật;

- Tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm (quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; kiến nghị,



khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các thông tin về kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử).

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **2.1. Công tác kiểm soát TTHC**

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC;
- Việc thực hiện công bố, công khai TTHC;
- Việc rà soát, đánh giá TTHC;
- Việc giải quyết TTHC;
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC;
- Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

### **2.2. Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo cơ chế một cửa; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp;

- Việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC (*Phục lục 03*); công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện việc xin lỗi người dân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC (nếu có);

- Việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo nội dung Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành nội dung, phương thức chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Tình hình kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC tại các cơ quan, UBND các xã, thị trấn.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Việc tuân thủ các quy định về tổ chức bộ máy;
- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy;
- Số lượng lãnh đạo và việc thực hiện các quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị;
- Việc thực hiện tinh giản biên chế;
- Việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy trong bộ chỉ số chấm điểm CCHC cấp huyện, cấp xã.

## **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo;
- Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm;
- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức;
- Tình hình, tỷ lệ đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã;
- Tình hình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ chỉ số chấm điểm CCHC cấp huyện.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính;
- Tình hình thực hiện công khai thu, chi tài chính, công khai dự toán, quyết toán nguồn kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công tại các đơn vị theo quy định của pháp luật;
- Tình hình thực hiện các quy định về quản lý tài sản công;
- Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm lĩnh vực cải cách tài chính công trong bộ chỉ số chấm điểm CCHC cấp huyện, cấp xã.

### **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng của huyện, các cơ quan, đơn vị đánh giá thực tế mức độ thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình;
- Tình hình triển khai, sử dụng hệ thống quản lý văn bản; ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử; thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

1. Những kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế
3. Khó khăn, vướng mắc
4. Nguyên nhân hạn chế (*nêu rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan*).
5. Mục tiêu, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị đơn vị bám sát vào nội dung đề cương để báo cáo; tùy tình hình thực tế có thể bổ sung thêm những nội dung cần thiết khác để làm rõ thêm phần báo cáo;

chuẩn bị báo cáo đầy đủ, kịp thời gửi về đoàn giám sát (thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện) chậm nhất vào ngày **20/4/2024** bằng văn bản đồng thời gửi qua Email: *tuannghia.thnt@gmail.com*.

**\* Lưu ý:**

- Thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023.

**PHỤ LỤC 01**  
**Văn bản đã triển khai**

<b>STT</b>	<b>Ngày tháng năm</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ghi chú</b>
1			
2			
3			
4			
5			

**PHỤ LỤC 02**  
**Văn bản đã ban hành**

<b>STT</b>	<b>Ngày tháng năm</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ghi chú</b>
1			
2			
3			
4			
5			

**PHỤ LỤC 03****Báo cáo tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính năm 2022, 2023  
tại .....**

STT	Nội dung	Năm 2022			Năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Số giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ	Tổng số	Số giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ	
1	Hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn							
2	Hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai tiếp nhận được giải quyết đúng hạn							
3	Hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng tiếp nhận được giải quyết đúng hạn							